

Duy Xuyên, ngày 15 tháng 11 năm 2019

Số: 220/2019/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 196/2019/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 9 năm 2019, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Lê Thị X, sinh năm: 1967,
- Bị đơn: Ông Lê H, sinh năm: 1965,
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn S, sinh năm 1968 và bà Diệp Thị B, sinh năm 1961

Cùng địa chỉ: Thôn HS, xã DN, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 11 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 11 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Lê Thị X và ông Lê H.
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - 2.1. Về con chung: không yêu cầu giải quyết.
 - 2.2 Về tài sản chung:

* Giao cho ông Lê H được nhận và sở hữu tài sản sau: 01 ngôi nhà xây trệt, mái lợp tôn cùng toàn bộ công trình xây dựng gắn liền với diện tích đất 85m² tại thửa số

55, tờ bản đồ số 02 (thửa đất số 71, tờ bản đồ số 01, công trình khu tái định cư NR) tại thôn HS, xã DN, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam. Có tứ cận cụ thể như sau:

- + Phía Bắc: Giáp với đất bà Lê Thị X có số đo 19.2m
- + Phía Tây; Giáp với đất BHK của ông T có số đo 4.71m
- + Phía Nam giáp với đất bà Lê Thị X có số đo 17.8m
- + Phía Đông giáp đường bê tông có số đo 4.6m.

* Giao cho bà Lê Thị X được nhận và sở hữu tài sản sau:

- Diện tích đất 82,4m² tại thửa số 55, tờ bản đồ số 02 (thửa đất số 71, tờ bản đồ số 01, công trình khu tái định cư NR) tại thôn HS, xã DN, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam. Có tứ cận cụ thể như sau:

- + Phía Bắc: Giáp với đất ông Lê H có số đo 17.8m
- + Phía Tây; Giáp với đất BHK của ông Nguyễn T có số đo 5.2m
- + Phía Nam giáp với đất ông Nguyễn T2 có số đo 16.25m
- + Phía Đông giáp đường bê tông có số đo 4.8m.

- Diện tích đất 133.5m² tại thửa số 55, tờ bản đồ số 02 (thửa đất số 71, tờ bản đồ số 01, công trình khu tái định cư NR) tại thôn HS, xã DN, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam. Có tứ cận cụ thể như sau:

- + Phía Bắc: Giáp với đất ông Nguyễn S có số đo 21.22m
- + Phía Tây; Giáp với đất BHK của ông Nguyễn T có số đo 6.8m
- + Phía Nam giáp với đất ông Lê H có số đo 19.2m
- + Phía Đông giáp đường bê tông có số đo 6.6m.

* Giao cho ông Nguyễn S và bà Diệp Thị B được nhận và sở hữu: Diện tích đất 186.5m² tại thửa số 55, tờ bản đồ số 02 (thửa đất số 71, tờ bản đồ số 01, công trình khu tái định cư NR) tại thôn HS, xã DN, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam. Có tứ cận cụ thể như sau:

- + Phía Bắc: Giáp với đất BHK của ông Đỗ D có số đo 13.38m và 10.46m
- + Phía Tây; Giáp với đất BHK của ông Nguyễn T có số đo 7.63m
- + Phía Nam giáp với đất bà Lê Thị X có số đo 21.22m
- + Phía Đông giáp đường bê tông có số đo 7.76m.

(Số đo và vị trí từng thửa đất kèm theo sơ đồ hiện trạng sử dụng đất)

2.3. Về nghĩa vụ chung vợ chồng: Không có

2.4. Về án phí: Án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm số tiền 150.000đ (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*) bà Lê Thị X tự nguyện chịu. Án phí dân sự sơ thẩm bà X phải chịu 14.954.000đ (Mười bốn triệu chín trăm năm mươi bốn ngàn đồng), tổng cộng bà Lê Thị X phải chịu 15.104.000đ (Mười lăm triệu một trăm lẻ bốn ngàn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà X đã nộp 12.300.000đ (*Mười hai triệu ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 7864 ngày 18/9/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Duy Xuyên. Bà Lê Thị X còn phải nộp 2.804.000đ (Hai triệu tám trăm lẻ bốn ngàn đồng).

Án phí dân sự sơ thẩm ông Lê H phải chịu: 12.883.000đ (Mười hai triệu tám trăm tám mươi ba ngàn đồng).

Án phí dân sự sơ thẩm lẽ ra vợ chồng bà Diệp Thị B phải chịu là 13.190.000đ (Mười ba triệu một trăm chín mươi ngàn đồng) nhưng bà B là thân nhân của Liệt sĩ được UBND phường Sơn Phong, TP. Hội An xác nhận nên được miễn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Xuyên;
- UBND xã DN;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Võ Thị Tám